

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HNGĐ – ST

Ngày: 29 - 01 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Danh;

2. Ông Nguyễn Thanh An;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 666/2023/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXX - ST, ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Hồng T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp V, xã T1, huyện C, tỉnh Long An (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp V, xã T1, huyện C, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng T trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn E tự nguyện kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số 01, ngày 09/3/2015 của Ủy ban nhân dân xã T1, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà đã có một người con riêng trước khi kết hôn với ông E. Quá trình chung sống, ông E hay khó chịu, la mắng, đánh đập, hăm dọa con riêng của bà. Bà có khuyên ông E nhiều lần nhưng ông E không thay đổi, ông E chẳng những không tiếp nhận con riêng của bà mà còn có nhiều lời nói và hành động làm tổn thương con của bà và bà, dần dần tình cảm vợ chồng không còn. Từ tháng 03 năm 2023 đến nay, bà và con của bà đi nơi khác sinh sống. Từ khi bà đi cho đến nay, ông E cũng không chủ động hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn E. Bà và ông E không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Văn E đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Nguyễn Văn E vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn Văn E có nơi cư trú tại xã T1, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Văn E vắng mặt tại phiên tòa. Xét ông E đã được Tòa án tổng đạt các văn bản, giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng ông E vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn E.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn E tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã T1, huyện C, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông E và bà T đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, bà T cũng đi nơi khác sinh sống và nộp đơn xin ly hôn với ông E. Quá trình giải quyết vụ án, ông E vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà T. Ông E cũng không có bất kỳ hành động nào thể hiện mong muốn hàn gắn tình cảm với bà T. Qua đó, xác định ông E không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giữa ông E và bà T không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Hồng T đối với ông Nguyễn Văn E.

[2.2] Về con chung: Bà T xác định bà và ông E không có con chung, ông E vắng mặt, không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định bà và ông E không có tài sản chung, nợ chung, ông E vắng mặt, không có ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Hồng T là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, Khoản 1 Điều 56 của Luật nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Hồng T đối với ông Nguyễn Văn E. Bà Huỳnh Thị Hồng T được ly hôn với ông Nguyễn Văn E.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Tạm ứng án phí bà Huỳnh Thị Hồng T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0010865 ngày 08/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An chuyển sang án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Hồng T có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn E vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA huyện C;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tô Cẩm Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Danh – Nguyễn Thanh An

Nguyễn Tô Cẩm Hương

